|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN** **CHỨNG KHOÁN SJC****Số: 10/CV-SJCS/2016** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *-------------------------**Tp. HCM, ngày 14 tháng 01 năm 2016* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Năm 2015

***Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**

* **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
* **Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Địa chỉ trụ sở chính: 233 Võ Thị Sáu, P.7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3932 9999 Fax: (08) 3932 6595

Vốn điều lệ: 53.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán (nếu có):

1. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**
	1. ***Các cuộc họp của HĐQT :***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành viên HĐQT** | **Chức vụ** | **Số buổi họp** **tham dự** | **Tỷ lệ**  | **Lý do không** **tham dự** |
| 1 | Bà Huỳnh Thị Bích Ngân | Chủ tịch  | 04 | 100% |  |
| 2 | Ông Huỳnh Anh Tuấn | Thành viên | 04 | 100% |  |
| 3 | Bà Nguyễn Hồng Trang  | Thành viên | 04 | 100% |  |
| 4 | Ông Phạm Quang Anh | Thành viên | 04 | 100% |  |
| 5 | Bà Nguyễn Kim Cúc | Thành viên | 04 | 100% |  |

* 1. ***Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc***
* HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT đã giao cho Ban Tổng Giám đốc, thường xuyên cập nhật thị trường, chỉ đạo và định hướng phát triển công ty, HĐQT họp định kỳ 01 quý/lần.
* Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động mang tính trọng yếu cũng như công tác quản lý của Ban giám đốc Công ty.
* Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Điều lệ, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty.
* Hội đồng quản trị tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo các quy định về Quy chế quản trị rủi ro đã ban hành.
	1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT
* Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã cử Bà Nguyễn Hồng Trang – Thành viên HĐQT phụ trách giám sát quản trị rủi ro tại Công ty. Năm 2015 Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến hiệu quả hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro; kiện toàn và thực thi các chính sách rủi ro đồng bộ.
* Bà Nguyễn Hồng Trang đã thay mặt HĐQT thực hiện theo đúng chức năng và nguyên tắc hoạt động sau:
* Rà soát chính sách rủi ro, quy trình quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro cho năm tài chính 2015 của toàn Công ty, cho từng bộ phận/phòng ban, nghiệp vụ trong Công ty;
* Tiến hành giám sát, đánh giá độc lập, khách quan về việc tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
* Đánh giá sự đầy đủ, hợp lý, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị đang áp dụng từ đó sửa đổi, hoàn thiện hệ thống này.

Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc trong năm 2015 đã và đang tiếp tục thực hiện các chức năng:

* Thường xuyên theo dõi đánh giá và đo lường các rủi ro của Công ty;
* Đánh giá các mức độ rủi ro, trạng thái rủi ro và các thiệt hại rủi ro có thể xảy ra;
* Đề xuất các phưong án phòng tránh rủi ro, giảm thiểu rủi ro và xử lý rủi ro;
* Đề xuất các hạn mức rủi ro theo tình hình thực tế tại Công ty;
* Lập báo cáo theo dõi, đánh giá rủi ro ngày, tuần, tháng theo đúng quy định cho Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị.
1. **Các nghị quyết/Quyết định của HĐQT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 01 | Số: 01/NQ-SJCS/HĐQT/2015 | 26/03/2015 | Thông qua KQKD năm 2014, Kế hoạch kinh doanh quý I/2015 |
| 02 | Số: 02/NQ-SJCS/HĐQT/2015 | 12/05/2015 | Thông qua KQKD quý I/2015, Kế hoạch kinh doanh quý II/2015 |
| 03 | Số: 03/NQ-SJCS/HĐQT/2015 | 17/07/2015 | Thông qua KQKD quý II/2015, Kế hoạch kinh doanh quý III/2015 |
| 04 | Số: 04/NQ-SJCS/HĐQT/2015 | 15/10/2015 | Thông qua KQKD quý III/2015 và Kế hoạch kinh doanh quý IV/2014 |

1. **Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán: Không có**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/cá nhân** | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**
	1. Danh sách cổ đông nội bộ và Người có liên quan: *(Xem phụ lục gửi kèm)*
	2. Giao dịch cổ phiếu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do tăng, giảm (mua,bán,chuyên đôi, thưởng...) |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |
| 1 | Nguyễn Hồng Trang | Cổ đông nội bộ | 264.470 | 4,99% | 114.470 | 2,16% | Bán do nhu cầu tài chính của cá nhân |
| 2 | Lê Thị Oanh  | Mẹ Bà Nguyễn Hồng Trang | 126.060 | 2,38% | 6.060 | 0,11% | Bán do nhu cầu tài chính của cá nhân |

* 1. Các giao dịch khác: Không có phát sinh
1. **Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có**

 **T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

 **CHỦ TỊCH**

 **Huỳnh Thị Bích Ngân**

**Phụ lục**

**(Chi tiết phần 1, Mục IV; đính kèm Báo cáo quản trị công ty SJCS Năm 2014)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại Công ty/Quan hệ với cổ đông nội bộ | Địa chỉ | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp  | Nơi cấp  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ  |
| 01 | **Huỳnh Thị Bích Ngân** | **Chủ tịch HĐQT** |  |  |  |  | 529.000 | 9,98% |
|  | Huỳnh Quang Phán | Bố  |  |  |  |  |  |  |
|  | Lương Thị Mẹo | Mẹ |  |  |  |  |  |  |
|  | Huỳnh Thị Bích Trâm | Em |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Văn Đồng | Chồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Hoàng Anh | Con |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Trần Hoàng Nam | Con |  |  |  |  |  |  |
| 02 | **Công ty Cổ phần** **Ngọc Phong** | **Đại diện Ông Phạm Quang anh/TV HĐQT** |  |  |  |  | 528.940 | 9,98% |
|  | Phạm Văn Minh | Bố |  |  |  |  |  |  |
|  | Phạm Thị Lan | Mẹ |  |  |  |  |  |  |
|  | Phạm Thị Kim Anh | Em |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Thị Đạm Tiên | Vợ |  |  |  |  | 50.000 | 0,94% |
|  | Phạm Văn Kỳ Hoa | Con |  |  |  |  |  |  |
| 03 | **Huỳnh Anh Tuấn** | **TV HĐQT** |  |  |  |  | 412.160 | 7,78% |
|  | Huỳnh Bữu Cảnh | Bố |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Thị Phước | Mẹ |  |  |  |  |  |  |
|  | Huỳnh Quốc Trung | Em |  |  |  |  |  |  |
|  | Huỳnh T. Kim Xuyến | Em |  |  |  |  |  |  |
|  | Hồ Sĩ Tường Trinh | Vợ |  |  |  |  | 449.240 | 8,48% |
|  | Huỳnh Hồ Thanh ThảoHuỳnh Hồ Minh Trí | Con |  |  |  |  |  |  |
| 04 | **Nguyễn Hồng Trang** | **TV HĐQT** |  |  |  |  | 114.470 | 2,16% |
|  | Nguyễn Duy Tư | Bố |  |  |  |  |  |  |
|  | Lê Thị Oanh | Mẹ |  |  |  |  | 6.060 | 0,11% |
|  | Trần Thanh Hải | Chồng |  |  |  |  | 264.470 | 4,99% |
|  | Trần Song Khoa | Con |  |  |  |  |  |  |
|  | Trần Nguyễn Hải Khanh | Con |  |  |  |  |  |  |
| 05 | **Nguyễn Kim Cúc** | **TV HĐQT** |  |  |  |  | 50.000 | 0,943% |
| 06  | **Huỳnh Anh Tuấn** | **Tổng Giám đốc** |  |  |  |  |  |  |
| 07 | **Nguyễn Hồng Trang** | **Phó Tổng Giám đốc** |  |  |  |  |  |  |
| 08 | **Đặng Mỹ Hạnh**  | **Trưởng Ban kiểm soát** |  |  |  |  | 7.500 | 0,14% |
|  | Trần Đình Hiền | Chồng |  |  |  |  |  |  |
|  | Trần Mỹ Hạnh Dung | con |  |  |  |  |  |  |
|  | Trần Mỹ Hạnh Linh | con |  |  |  |  |  |  |
|  | Đặng Văn Quang | Bố  |  |  |  |  |  |  |
|  | Trần Thị Hiệp | Mẹ  |  |  |  |  |  |  |
|  | Đặng Mỹ Hằng  | Em |  |  |  |  |  |  |
|  | Đặng Mỹ Hà | Em |  |  |  |  | 1.000 | 0,02% |
| 09  | **Phan Ngọc Đan Phương** | **TV. BKS** |  |  |  |  |  |  |
|  | Phan Thế Trực | Bố  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Hồng Lạc | Mẹ |  |  |  |  |  |  |
|  | Phan Hoài Vũ | Anh |  |  |  |  |  |  |
| 10 | **Hồ Lệ Hoài Mai** | **TV. BKS** |  |  |  |  |  |  |
|  | Nguyễn Hữu Dũng | Chồng |  |  |  |  | 75.000 | 1,42% |
| 11 | **Phạm Thị Hiên** | **Kế Toán Trưởng** |  |  |  |  |  |  |
|  |  Đặng Văn RoPho | Chồng |  |  |  |  |  |  |